

**UBND TỈNH TUYÊN QUANG**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐẾN SỐ: 3452
Ngày: 17/6/2015

Số: 534 /STC-QLNS

V/v cấp phát, chi trả

và quyết toán kinh phí tình giản biên chế  
theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị dự toán cấp tỉnh.

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2002 và các Văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ-Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNV-BTC).

Để việc cấp phát, chi trả, quyết toán kinh phí giải quyết chính sách tình giản biên chế đối với cán bộ, công chức thuộc đối tượng tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước, Sở Tài chính lưu ý một số nội dung về cấp phát, chi trả và quyết toán kinh phí tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP như sau:

**1. Nguồn kinh phí chi trả:**

Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để giải quyết chính sách tình giản biên chế theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ-Bộ Tài chính.

**2. Cấp phát, chi trả kinh phí:**

Trên cơ sở dự toán kinh phí giải quyết chính sách tình giản biên chế đối với cán bộ, công chức thuộc đối tượng tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền quyết định, các cơ quan, đơn vị làm thủ tục rút tiền tại KBNN và chi trả cho các đối tượng được hưởng theo đúng quy định.

**3. Quyết toán kinh phí:**

- Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc báo cáo quyết toán kinh phí đã chi trả cho các đối tượng tình giản biên chế theo mẫu Biểu số 05 (kèm theo) gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp quyết toán với cơ quan Tài chính cấp trên theo quy định.

- Chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các huyện, thành phố. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp quyết toán số thực chi của các đơn vị trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để báo cáo gửi Sở Tài chính.

- Kinh phí giải quyết chế độ theo chính sách tỉnh giản biên chế ngoài báo cáo quyết toán quy định tại khoản 1 mục 3 nêu trên; các cơ quan, đơn vị còn phải tổng hợp chung vào báo cáo tài chính của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 về việc bổ sung sửa đổi Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và được hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí giải quyết chế độ theo chính sách tỉnh giản biên chế do ngân sách cấp không hết phải thu hồi hoàn trả ngân sách tỉnh.

Trên đây là một số nội dung về cấp phát, chi trả, quyết toán kinh phí giải quyết chính sách tỉnh giản biên chế đối với cán bộ, công chức thuộc đối tượng tỉnh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán khối tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm tổ chức thực hiện khi triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở Tài chính (báo cáo);
- Phòng TC-KH huyện, TP (thực hiện);
- Lưu: VT, QLNS, TCHCSN (Th18).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Nhân**

ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ  
TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT ... NĂM ...

Từ ngày .... tháng .... năm .... đến ngày .... tháng .... năm ....  
(Kèm theo Công văn số:     /STC-QLNS ngày     tháng 6 năm 2015 của Sở Tài chính Tuyên Quang)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH H theo sổ BHXH H	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng					Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề			
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I	Khối hành chính																										
	...																										
II	Khối sự nghiệp																										
	...																										
III	Khối doanh nghiệp																										
	...																										
IV	Các tổ chức hội																										
	...																										
	TỔNG CỘNG																										

Ngày    tháng    năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ để thẩm tra;
- Bộ Tài chính, để kiểm tra, cấp kinh phí.

Ghi chú:

- Cột 14, 15 đề nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tinh giản.